

Tính chất dễ đổ vỡ của HTTC và vai trò của giám sát

PGS.TS. NGUYỄN THỊ NHUNG

DH Ngân hàng TP.HCM

Hệ thống tài chính (HTTC) dễ đổ vỡ

Khi nói đến HTTC là người ta hình dung ngay được đó là một hệ thống tồn tại trên cơ sở tạo lập, phân phối các quỹ tiền tệ của các chủ thể trong nền kinh tế nhằm đạt những mục tiêu do các chủ thể đặt ra. Mỗi chủ thể tham gia vào hệ thống phân phối này thường hướng đến việc đánh đổi một khoản tiền ngày hôm nay để nhận được một khoản tiền hứa hẹn trong tương lai- những hành động mạo hiểm liên quan từ thời kỳ này sang thời kỳ khác mà nhiều giao dịch tài chính chứa đựng... Mỗi bên tham gia giao dịch sẽ ký hợp đồng liên quan đến một loạt các biến số kỳ vọng mà kỳ vọng thì có thể thay đổi rất nhanh làm cho giá tài sản giao động mạnh. Và điều này có thể trở nên trầm trọng hơn nếu tình trạng “bầy đàn” xảy ra- đây chính là trung tâm của sự đổ vỡ. Ngân hàng là bộ phận trung tâm của HTTC. Nếu HTTC là dễ đổ vỡ, thì hệ thống ngân hàng lại là bộ phận dễ đổ vỡ nhất, bởi vì nó phụ thuộc rất nhiều vào giá trị tin cậy của những tài sản mà họ sở hữu, hoạt động ngân hàng chứa đựng sự phức tạp do sự chuyển đổi kỳ hạn, do những khoản nợ đến hạn phải trả – một cơ cấu tài sản rất dễ đổ vỡ và hơn thế, khủng hoảng có thể ảnh hưởng đến toàn bộ mạng lưới ngân hàng thông qua tác động lây lan.


Sự dễ đổ vỡ của HTTC thường gắn liền với hiện tượng bong bóng kinh tế

Bong bóng kinh tế được hiểu là tình trạng thị trường trong đó giá hàng hóa hoặc tài sản giao dịch tăng đột biến đến mức vô lý. Nó hoàn toàn không đúng với những lý thuyết kinh tế thông thường khi cho rằng giá của thị trường phản ánh sức mua của người tiêu dùng hoặc phản ánh mức độ thỏa dụng. Bong bóng kinh tế luôn là kết quả của hoạt động đầu cơ, nó là hiện tượng các nguồn lực trong nền kinh tế đã bị phân bổ vào những mục đích không tối ưu và

sau nó luôn là sự sụt giảm giá nghiêm trọng. Bong bóng “vỡ”, đột nhiên mọi rắc rối diễn ra: thị trường địa ốc, thị trường chứng khoán (TTCK) sụt giảm, lãi suất thì tăng vùn vụt... Tài sản giảm giá có thể làm cho những ngân hàng tưởng chừng vững chắc trước đây bị sụp đổ. Và rồi suy thoái kinh tế diễn ra, lãi suất cao, đồng tiền mất giá... cũng có thể kéo theo nhiều công ty có uy tín bị phá sản. Sự khốn khó về kinh tế sẽ dẫn đến sự bất ổn về chính trị. Tóm lại, khi bong bóng “vỡ” đồng nghĩa với thị trường sụp đổ vì thế nó được nhìn nhận là một hiện tượng gây tác động tiêu cực lên nền kinh tế.

Và hậu quả của sự đổ vỡ khó có thể lường được, thực tế này đã được trải nghiệm qua nhiều dấu mốc lịch sử: Đại suy thoái những năm 1930, khủng hoảng HTTC những năm 1980, khủng hoảng Châu Á 1997... Những cơn bão khủng

TẠP CHÍ **Công nghệ ngân hàng**
Số 1 (THÁNG 11 2004)
Banking Technology Review



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BANKING UNIVERSITY HCMC

hoảng này đã gây ra những chấn động kinh tế mà hầu hết mọi thành viên của thế giới cũng đều trở nên mong manh, dễ vỡ- đều phải chịu hậu quả. Gần đây nhất là khủng hoảng kinh tế thế giới 2007- 2008, mà cho đến nay mặc dù tình hình kinh tế đã có nhiều sáng sửa song cả thế giới vẫn còn đang phải tìm giải pháp khắc phục hậu quả. Những năm 2005- 2007, sự lớn lên của bong bóng nhà đất tại Mỹ cho thấy sự gia tăng chưa từng thấy trong nợ thế chấp mua nhà. Chỉ trong khoảng thời gian 6 năm, người Mỹ đã thêm vào một số nợ thế chấp mua nhà cao hơn toàn bộ số lượng trước đó trong thị trường thế chấp. Các ngân hàng ngày càng rộng rãi hơn, dễ dàng hơn trong việc định giá các giấy tờ vay nợ có thế chấp, chất lượng tín dụng đặc biệt sa sút. Cuối năm 2007, đầu năm 2008, bong bóng bắt đầu “vỡ”, sự sụp đổ của thị trường cho vay dưới chuẩn của Mỹ và sự giảm sút của thị trường nhà đất đã làm cho bất kỳ ai đã mua nhà trong những năm đỉnh cao của bong bóng nhà đất cũng gặp tình trạng giá trị nhà đất xuống thấp hơn giá trị khoản nợ thế chấp- họ không thể trả các khoản nợ. Và chính điều này đã khơi mào cho sự sụp đổ của hệ thống ngân hàng. Những tổn thương do vòng xoáy của quá trình thanh lý tài sản bất buộc đã làm tăng sự bất ổn và càng làm giảm giá tất cả các loại tài sản. Trong khi thanh lý tài sản thu hồi nợ không phải chuyện dễ thì khách hàng lại đòi hỏi mức lãi tiền gửi phải cao hơn nếu không họ sẽ rút tiền- khiến cho tình hình càng trở nên tồi tệ... Vòng xoáy diễn ra kéo theo sự sụp đổ niềm tin vào thị trường của các nhà đầu tư- thị trường vì thế càng suy sụp. Kết quả của quá trình này là sự hoảng loạn rút tiền hàng loạt khiến hệ thống ngân hàng không thể trụ nổi.

Khoảng thời gian 10 năm, trước 2008, Việt Nam cũng là một minh chứng trong việc đưa tiền vào lưu thông với nhịp độ lớn và phần lớn trong số đó được rót vào TTCK, thị trường bất động sản, tạo nên hiện tượng bong bóng nhà đất và bong bóng chứng khoán. Do vậy, sự suy sụp nhanh chóng của hai thị trường này đã góp phần không nhỏ vào sự căng thẳng về thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Thực ra, đây là khoảng thời gian rất sáng sửa của tình hình kinh tế nói chung và thị trường tài chính Việt Nam nói riêng, nên các ngân hàng đã lạc quan quá mức

trong hoạt động cung ứng tín dụng và đổ vỡ là hậu quả không tránh khỏi. Tài chính vốn dễ đổ vỡ, tính chất đặc biệt dễ đổ vỡ của tài chính, trong đó có ngân hàng, diễn ra trong tất cả các nước, bất kể mức thu nhập của nước đó như thế nào... Tuy nhiên, câu hỏi cần đặt ra: vai trò của giám sát ở đâu? Nếu vai trò của giám sát thực sự được quan tâm thì dù tài chính có dễ đổ vỡ vẫn có thể ngăn chặn được. Chính những diễn biến trên thị trường tài chính Việt Nam năm 2008 cũng đủ làm bộc lộ những thiếu sót của hoạt động giám sát trong những năm trước đó để rồi năm 2008 đã phải đón nhận hậu quả. Vì vậy cần phải lưu ý hơn với cơ chế giám sát và vấn đề xử lý kịp thời các thông tin giám sát nội bộ.

Vai trò của giám sát

Có thể thấy lý do của hiện tượng bong bóng kinh tế và cuộc khủng hoảng tài chính thời gian qua chính là sự thất bại của thị trường, thất bại của cơ quan quản lý và thất bại của cơ quan giám sát. Các khoản cho vay bởi các ngân hàng đã không được quản lý chặt chẽ, các tiêu chuẩn cho vay quá thấp... Vai trò của giám sát ở đâu?

Ở nhiều nước, trong đó có Việt Nam, việc giám sát tài chính hầu như chỉ tập trung vào



việc giám sát sự tuân thủ các quy chế về chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, chính sách phân bổ tín dụng... Thiếu dự báo, thiếu giám sát những rủi ro tiềm tàng nên khi những bất ổn vĩ mô xảy ra thì tình trạng mất thanh khoản là điều dễ hiểu.

Thực ra, bản chất của giám sát tài chính là giám sát những nguy cơ đối với HTTC và khả năng khống chế rủi ro của các cơ quan giám sát. Mục đích của hệ thống giám sát phải làm tăng tính an toàn, tính ổn định cho HTTC, làm cho HTTC hoạt động có hiệu quả. Vì thế nhiệm vụ chính của giám sát tài chính là ngăn chặn sự đổ vỡ của HTTC thông qua việc phát hiện các dấu hiệu, các nguy cơ trước khi vượt qua khỏi tầm kiểm soát.

Để hệ thống giám sát có hiệu quả cần phải có sự phân định rõ ràng về trách nhiệm, quyền hạn, mục tiêu của từng cơ quan tham gia quá trình giám sát. Mỗi cơ quan phải có nguồn lực hoạt động độc lập, phải có khung pháp lý phù hợp, phải quy định rõ quyền hạn của cơ quan giám sát trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh. Nếu không sẽ hoặc xảy ra hiện tượng giám sát chồng chéo, hoặc không giám sát đầy

đủ, trách nhiệm sẽ không rõ ràng và do vậy sẽ không kịp thời phát hiện, khi rủi ro bùng phát sẽ không có đối sách kịp thời gây nên sự đổ vỡ của bộ phận hoặc toàn bộ HTTC.

Tính độc lập của cơ quan giám sát cho phép có thể phân tích và dự báo khả năng bất ổn của HTTC mang tính khách quan, giúp các tổ chức tài chính điều chỉnh các hoạt động của mình theo hướng kiểm soát rủi ro, phòng ngừa khủng hoảng.

Bất ổn định và dễ đổ vỡ là nét đặc trưng của HTTC, nhưng không nhất thiết phải trả giá quá đắt như những năm vừa qua. Cái giá phải trả cho việc chấp nhận rủi ro vượt mức rủi ro mà xã hội có thể chấp nhận chính là một loại thuế có thể tồn tại dai dẳng gặm nhấm sự tăng trưởng. Điều đó làm tăng đói nghèo, ảnh hưởng lâu dài đến người nghèo không chỉ thông qua việc kìm hãm tăng trưởng mà còn do những khoản chi tiêu vào những lĩnh vực như y tế, giáo dục... cũng bị cắt giảm.

Và điều này làm chúng ta phải suy nghĩ...

Chấn chỉnh lại hoạt động giám sát được hầu hết các quốc gia đặt ra và đây cũng là vấn đề cả thế giới quan tâm. Chính qua khủng hoảng, thế giới mới giật mình về lỗ hổng của hoạt động giám sát đối với HTTC. Và các nỗ lực cải cách, đẩy mạnh hoạt động giám sát được diễn ra, tháng 4/2009 Hội đồng ổn định tài chính quốc tế (FSB) được thành lập thay thế cho tổ chức tiền thân của nó là Diễn đàn ổn định tài chính (FSF), bao gồm các cơ quan thẩm quyền quốc gia chịu trách nhiệm về sự ổn định tài chính tại các trung tâm tài chính quốc tế lớn, các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức thanh tra giám sát quốc tế và các ủy ban chuyên gia ngân hàng trung ương. FSB có nhiệm vụ thúc đẩy sự ổn định tài chính quốc tế thông qua trao đổi thông tin và hợp tác trong công tác thanh tra giám sát tài chính.

Tại Mỹ, Tổng thống Barack Obama cũng đưa ra quốc hội kế hoạch đại cải tổ HTTC Mỹ nhằm ngăn chặn những rủi ro của ngành ngân hàng trong tương lai, trong đó Ông đề nghị FED sẽ là cơ quan chính để giám sát HTTC Mỹ...

Hay ở Anh, Bộ trưởng Bộ Tài chính Anh, ông Alistair Darling đã cảnh báo với các ngân hàng rằng cần phải chình đốn lại các công ty tài chính, ông dự định sẽ thiết lập những nguyên tắc cơ bản về các biện pháp giám sát. Những



nguyên tắc này sẽ thúc đẩy Anh từng bước thoát ra khỏi chính sách giám sát “can thiệp thấp” trước kia vì chính những chính sách giám sát tài chính thiếu chặt chẽ này đã khiến cho Anh rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế nghiêm trọng mà theo ông Darling, nước Anh đang phải trả một cái giá đắt cho tình trạng này.

Cũng trong tình trạng tương tự, Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia của Việt Nam được thành lập tháng 3/2008 và vấn đề làm thế nào để nâng cao vai trò của giám sát đối với HTTC cũng vẫn đang là một vấn đề trao đổi nóng trên nhiều diễn đàn.

Thiết lập và nâng cao vai trò hệ thống giám sát, cảnh báo của chính phủ. Mặc dù thị trường luôn có khả năng tự điều tiết song tình trạng chạy theo mục tiêu lợi nhuận tối đa cũng là điều dễ hiểu và điều đó có thể đẩy thị trường đến chỗ sụp đổ nếu thiếu sự điều tiết tinh tế của Chính phủ. Sự yếu kém trong hệ thống giám sát đã bộc lộ rõ trong đợt khủng hoảng vừa qua – giai đoạn vô cùng khó khăn của hệ thống ngân hàng và toàn nền kinh tế. Nhìn lại giai đoạn trước 2008 ta sẽ thấy khả năng bùng phát khủng hoảng, khả năng đổ vỡ của thị trường nhà đất, TTCK đều có những dấu hiệu nhưng thiếu vai trò giám sát để cảnh báo. Tất cả chúng ta đều như say sưa với mục tiêu tăng trưởng – mục tiêu được ưu

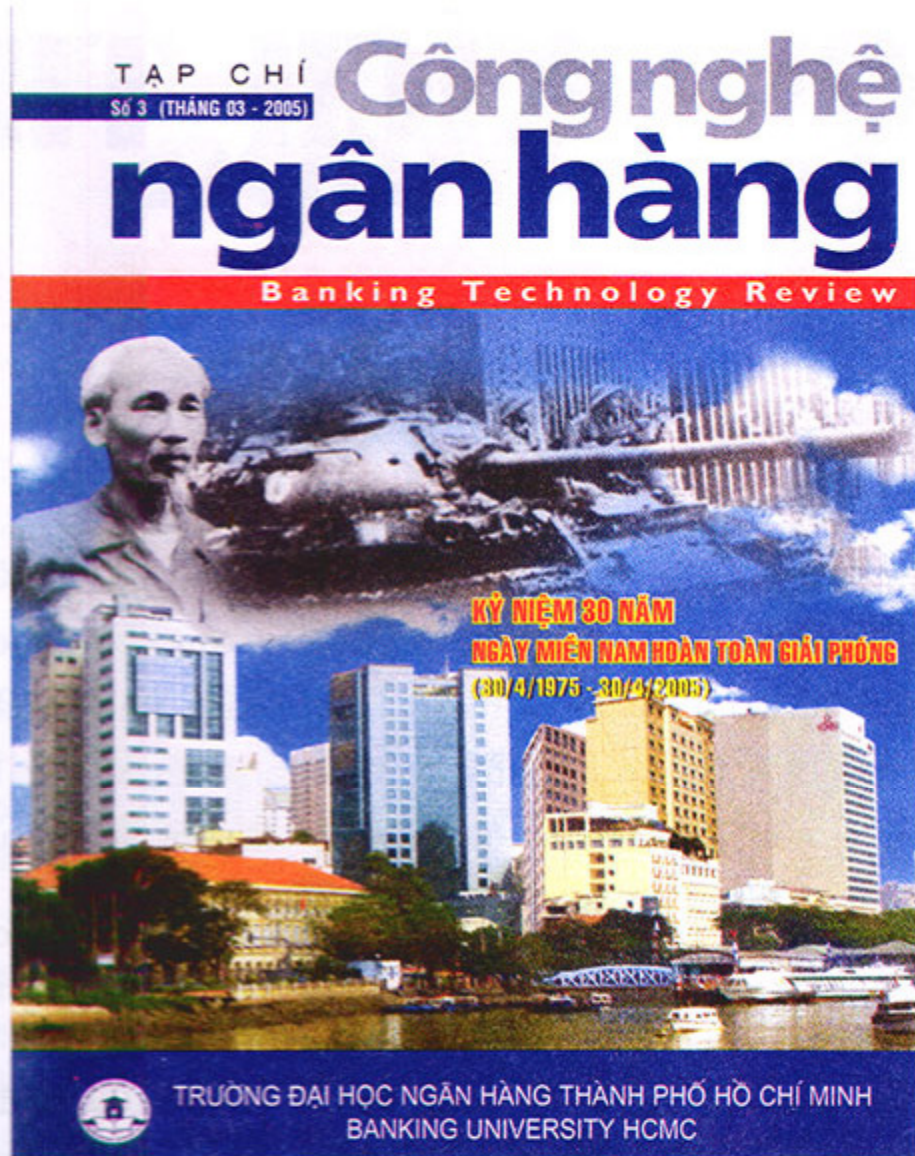
tiên hàng đầu trong nhiều năm. Để đạt mục tiêu này tín dụng bình quân tăng 25% trong giai đoạn 1998- 2007, riêng 2007 là 37,8%. Cùng với nó là tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán ở mức bình quân 26,2%, riêng 2007 con số này là 37%, trong khi GDP chỉ dừng ở mức bình quân 7,2%. Tiền đổ vào chứng khoán, đổ vào bất động sản làm cho giá chứng khoán, giá nhà đất tăng gấp nhiều lần so với giá trị thật của nó – dấu hiệu là ở đó và chúng ta cùng tưởng chừng bị nhấn chìm cũng là ở đó. Chúng ta đã thiếu một cơ chế cảnh báo, giám sát mang tính hệ thống, thiếu sự phối kết hợp giữa các bộ ngành. Vì thế, một mặt cần tăng cường tái cơ cấu các cơ quan giám sát tài chính hiện có, đó là giám sát trong lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng và chứng khoán để hướng tới một hệ thống giám sát độc lập. Mặt khác, bên cạnh hệ thống giám sát tài chính cũng cần nâng cao tầm quan trọng của hệ thống cảnh báo sớm vì vậy cần có những cơ quan chuyên trách về dự báo khủng hoảng. Cơ quan này thông qua việc thu thập, phân tích các thông tin, dữ liệu mang tính hệ thống để phát hiện và cảnh báo kịp thời nguy cơ và diễn biến khủng hoảng, trong quá trình đó không nên quên sự hỗ trợ, tương tác về thông tin với các quốc gia khác.

Luôn nhớ giám sát- một trong các chức năng cơ bản của mỗi tổ chức tài chính. Ngoài vai trò thanh toán, hầu hết khi giải thích về chức năng của tài chính ta thường chỉ dừng lại ở chức năng huy động và phân bổ nguồn lực mà quên rằng giám sát cũng là chức năng trọng yếu. Với chức năng giám sát, các trung gian tài chính không chỉ đơn thuần thu thập thông tin về các công ty- khách hàng vay vốn và phân bổ vốn vay hay đầu tư cho chúng, mà còn phải liên tục theo dõi các hoạt động của bên nhận vốn và tận dụng quyền kiểm soát đối tác. Những khoản cho vay thế chấp nhà đất ở Mỹ đã liên tục được đẩy ra mà không cần biết đến khả năng thu hồi vốn là một minh chứng cụ thể cho sự suy giảm của vai trò giám sát của ngay chính bản thân tổ chức tài chính. Điều tiết và giám sát tài chính còn cần thiết để hạn chế tâm lý lợi dụng bảo lãnh, cố ý làm liều, cũng như đảm bảo để các trung gian tài chính có động cơ phân bổ nguồn lực và thực hiện các chức năng khác của họ một cách thận trọng.



Không quên thường xuyên giám sát các danh mục đầu tư. Vốn không phải là một chỉ số đầy đủ để đánh giá tình trạng của một ngân hàng. Để thực hiện giám sát người ta thường quan tâm đến việc giám sát mức vốn tối thiểu, hầu như ở đâu cũng mang chỉ số này ra để đo lường độ an toàn cho hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên, giá trị ròng thực tế của ngân hàng lại phụ thuộc vào chất lượng của danh mục đầu tư của nó, mà ở nhiều ngân hàng- nhất là hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay thì danh mục này chủ yếu là các khoản vay-loại tài sản vừa có độ rủi ro cao lại vừa có tính thanh khoản thấp. Nếu thị trường dễ biến động thì việc đánh giá các khoản vay vô cùng khó khăn, khả năng dự đoán yếu và ngân hàng sẽ lâm vào tình trạng vỡ nợ thực sự trong một thời gian dài trước khi các tài khoản của nó bộc lộ cho biết tình trạng này. Vì thế, quan tâm đến tỷ lệ vốn tối thiểu là cần thiết song việc duy trì một danh mục đầu tư hợp lý sẽ góp phần giảm rủi ro hơn. Do vậy, bên cạnh việc giám sát về vốn thì cũng không quên giám sát đối với danh mục đầu tư.

Đa dạng hóa các thành phần trong bộ máy giám sát của mỗi tổ chức tài chính. Để có thể giám sát tốt, việc đa dạng hóa các thành phần tham gia giám sát là điều cần thiết, vì mỗi thành phần có những nguồn thông tin khác nhau- giám sát sẽ có hiệu quả hơn, động cơ cũng không giống nhau- hạn chế được sự không minh bạch dễ xảy ra nếu chỉ có một đơn vị thành viên giám sát duy nhất. Ngoài thành viên giám sát chính thức, phải có vai trò của chủ sở hữu – những người mà thu nhập của họ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của ngân hàng, bên cạnh đó sự tham gia của thị trường – những người gửi tiền, các bên đối tác – những người hiểu rõ rằng họ không thuộc diện được cứu trợ nếu ngân hàng có vấn đề xấu, cũng cần thiết. Vấn đề ở chỗ phải chỉ rõ chức năng giám sát của họ và họ phải được tiếp nhận thường xuyên, kịp thời các thông tin cần thiết, và thường xuyên duy trì động cơ khuyến khích để họ thực hiện tốt chức năng của mình. Hiện thời bảo hiểm tiền gửi là cách hữu hiệu để kiềm chế việc đua nhau rút tiền ở ngân hàng, tuy nhiên bảo hiểm tiền gửi lại làm giảm hoạt động giám sát của người gửi tiền, làm tăng mức chấp nhận rủi ro ở mỗi ngân hàng và điều này cần có



sự bù đắp bằng sự giám sát chính thức, nhất là trong điều kiện các thể chế còn yếu.

Và cuối cùng, để có thể thực hiện đầy đủ, thực hiện tốt chức năng của giám sát thì không thể quên vai trò của con người. Những cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra ngày càng có vẻ dày hơn chính là bản cáo trạng về sự bí ẩn của các mảnh khốe tài chính. Các chuyên gia tài chính đã “sáng chế” nhiều loại công cụ mới lạ – rất phức tạp, rất bí hiểm và không ít rủi ro... trên thị trường tài chính. Ngay cả những chuyên gia phố Wall cũng thất bại trong dự đoán làn sóng tịch thu tài sản thế chấp của các khoản vay dưới chuẩn trong năm 2007- 2008. Điều đó cho thấy tổ chức và những con người đảm nhận vai trò giám sát cũng phải có tầm cỡ tương xứng. Và vì thế, hãy cho ngủ yên đi thời kỳ mà mảng thanh tra giám sát đã từng là nơi dừng bước của một số người thiếu năng lực■

Tài liệu tham khảo

- ¹ Mô thức mới cho thị trường tài chính, George Soros, NXB Trí thức 2008.
- ² Sự trở lại của kinh tế học suy thoái và cuộc khủng hoảng năm 2008, Paul Krugman, NXB Trẻ 2008.
- ³ Tài chính cho tăng trưởng- lựa chọn chính sách trong một thế giới đầy biến động, NXB Văn hóa- Thông tin 2001.
- ⁴ Tạp chí Ngân hàng số 15, tháng 8/2009.
- ⁵ Một số trang Web...